| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC QUANG**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 77/2019/QĐST - HNGĐ | *Bắc Quang, ngày 21 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1991; dân tộc: Tày; nơi cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1991; dân tộc: Tày; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn B.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn B thuận tình ly hôn.

***Về nuôi con chung***: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về phần tài sản***: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về án phí:*** Chị Hoàng Thị N tự nguyện chịu 150.000[đ] *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0000755 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Trả lại chị Hoàng Thị N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000[đ] *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND huyện Bắc Quang;
- UBND xã B, huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đàm Thị Tư**